TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ.
2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Quang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 14, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Lương Thanh T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 5, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

(Chị N có mặt, anh T xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Trương Thị Mỹ N cũng như tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2017 thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ N cho rằng giữa chị và anh Lương Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có dăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu đầm ấm hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng đã ly thân được vài tháng nay, nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do anh T không lo làm ăn, chỉ lo chơi bời, nợ nần và thường xuyền đe dọa đến tính mạng của chị N, có lần anh T còn ép xe khi chị N đang lưu thông trên đường làm chị bị té ngã bị thương tích, nên chị không thể sống chung với anh T được nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh Lương Thanh T thì thừa nhận theo lời trình bày nói trên của chị N là đúng, nhưng anh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, anh hứa cố

gắng khắc phục mọi lỗi lầm, mong chị N tha thứ để anh về sống chung lại với vợ con, còn việc anh có lời nói đe dọa đến tính mạng chị N là do lúc tức giận nên mới có nói vậy, vợ chồng người khác cũng vậy, nhưng giờ đây anh suy nghĩ lại việc làm như vậy là sai, anh hứa khắc phục, sửa chữa.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lương T T, sinh 2005 và Lương N Q, sinh 2008. Hiện hai con đang sống với chị N, chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T thì không yêu cầu giải quyết về con chung, con thích sống với ai thì do con quyết định, nếu sống với anh, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Giữa chị Trương Thị Mỹ N và anh Lương Thanh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy việc chị N xin ly hôn, anh T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh T thực sự đỗ vỡ, bởi qua trình bày của các bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẩn là do anh T chơi bời, có hành vi đe dọa đến tính mạng của chị N, tại giấy xác nhận của Công an thị trấn Cái Dầu cũng xác nhận anh T có hành vi ép xe chị N khi chị N đang lưu thông trên đường làm chị N té ngã bị thương tích, hành vi này là nguy hiểm, mặc dù chưa đến mức vi phạm pháp luật hình sự, nhưng nó cũng gây tác động đến sức khỏe của người khác, mà ở đây là đối với chị N là vợ của anh T, đều này thể hiện hành vi bạo lực gia đình, hành vi này hiện nay đang bị cả xã hội lên án, nó không phù hợp với cuộc sống tiến bộ. Do vậy việc chị N xin ly hôn với anh T là có đầy đủ cơ sở nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lương T T, sinh 2005 và Lương N Q, sinh 2008. Hiện hai con đang sống với chị N, chị N xin tiếp tục nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai cháu T và Q đang sống ổn định với chị N và qua ý kiến trình bày của hai cháu T và Q thì cũng xin được sống chung với chị N, do vậy xét giao hai con chung cho chị N tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về T sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013481 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị N đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Mỹ N đối với anh Lương Thanh T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lương T T, sinh 2005 và Lương N Q, sinh 2008 cho chị N tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu và được quyền thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về T sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013481 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị N đã nộp đủ.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu